

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H từ ngày 11/7/2018 đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại:

2.1. Chị La Thị T, sinh ngày 20/3/1992.

Địa chỉ: xóm B 2, xã B, huyện H, Cao Bằng (có mặt).

2.2. Ông Long Xuân H, sinh ngày 05/6/1962.

Địa chỉ: xóm B 1, xã Đ, huyện H, Cao Bằng(có mặt).

2.3. Ông Bế Ích T, sinh ngày 20/7/1982.

Địa chỉ: Tổ 2 phố A, Thị trấn N, huyện H, Cao Bằng (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Thân Mạnh C, sinh ngày 25/8/1986.

Địa chỉ: Tổ 2 phố Giữa, Thị trấn N, huyện H, Cao Bằng (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

4. Người làm chứng:

4.1. Bà Lưu Thị H, sinh ngày 14/8/1954.

Địa chỉ: xóm B 1, xã Đ, huyện H, Cao Bằng(có mặt).

4.2. Chị Trần Thị H, sinh 27/3/1988.

Địa chỉ: xóm K, xã Đ, huyện H, Cao Bằng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ, ngày 06/7/2018, Bế Công S, sinh năm 1989, trú tại xóm B 1, xã Đ, huyện H, Cao Bằng một mình đi bộ đến nhà bạn tên là La Thị T, sinh năm 1992, trú tại xóm B 2, xã B, huyện H, Cao Bằng chơi. Khi đến nhà T chơi được một lúc thì T có nhờ S giúp đẩy xe gỗ bóc để lấy đi phơi tại xưởng gần nhà T, S đồng ý và giúp T đẩy được hai xe gỗ bóc thì xin phép đi về. Trong khi đi về thì T có mời S ở lại ăn cơm nhưng S không ở mà S xin T một chùm mít ở đằng sau nhà để ăn. Bế Công S ra khỏi nhà của chị T khoảng 100 mét thì lên con thềm ma túy, do không có tiền trong người nên S có ý định quay lại hỏi mượn tiền của chị T để đi mua ma túy về sử dụng. S quay lại nhà của chị T vào nhà bằng cửa chính nhưng không thấy chị T ở trong nhà, chỉ nghe tiếng nước chảy ở bể đằng sau nhà bếp, S nghĩ chị T đang ở đó. S nhìn xung quanh và thấy một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đồng đặt ở trên nóc tủ lạnh, nhìn xung quanh không có người, S đã nhanh tay cầm lấy chiếc điện thoại cho vào túi quần rồi nhanh chóng đi ra khỏi nhà T. Sau khi lấy được chiếc điện thoại, S tắt nguồn rồi đi đến quán điện thoại Cường Mobile có địa chỉ tại: Tổ 1, Hoàng Bó, TT Nước Hai, H, Cao Bằng bán cho chủ quán là anh Thân Mạnh C được số tiền 1.200.000 đồng. Sau khi có tiền, S bắt xe ô tô đi xuống thành phố Cao Bằng mua ma túy hết số tiền 700.000 đồng, đến 19 giờ cùng ngày thì S bắt xe khách xuống Thái Nguyên lẩn trốn tại xã An Khánh,

Đại Từ, Thái Nguyên. Đến ngày 11/7/2018 Bế Công S đến Công an huyện H đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội.

Sau khi bị bắt, tại Cơ quan điều tra, S còn khai nhận khoảng cuối tháng 6, đầu tháng 7 năm 2018, S đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản khác ở địa bàn xã Đức Long, H, Cao Bằng, cụ thể:

Vụ 1: Vào đêm ngày 29/6/2018, Bế Công S có hành vi trộm cắp một đôi bánh lồng bằng sắt của máy cày, loại máy 8 tại đám rẫy của ông Bế Ích T, sinh năm 1982 thuộc khu vực xóm V, xã Đ, huyện H. Trong lúc đang thực hiện hành vi phạm tội thì bị Công an xã Đ bắt quả tang và lập biên bản.

Vụ 2: Vào ngày mùng 04 và mùng 05/7/2018 Bế Công S có hành vi trộm 02 bao thóc, loại thóc Thái lùn tại nhà của ông Long Xuân H, sinh năm 1962 là người cùng xóm với S, rồi đem bán cho chị Trần Thị H, sinh năm 1988, nhà làm nghề xát thóc ở xóm K, xã Đ, huyện H được số tiền 435.000 đồng.

Tại biên bản họp định giá và kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H ngày 13/7/2018 kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu vàng đồng, tỷ lệ chất lượng còn lại 75%, trị giá: $75\% \times 5.990.000 \text{ đồng} = 4.492.500 \text{ đồng}$.

Tại biên bản họp định giá và kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H ngày 23/8/2018 kết luận:

- 01 (một) đôi bánh lồng sắt của máy cày, loại máy 8 đã qua sử dụng, tỷ lệ chất lượng còn lại 80%, trị giá $80\% \times 750.000 \text{ đồng} = 600.000 \text{ đồng}$.

- 02 (hai) bao thóc, loại Thái lùn, mỗi bao nặng 40kg, trị giá: $02 \text{ bao} \times 40\text{kg/bao} \times 8.400 \text{ đồng/kg} = 672.000 \text{ đồng}$.

Tổng tất cả giá trị tài sản bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp là 5.764.500 đồng.

Với nội dung trên, bản Cáo trạng số 35/CT-VKSHA, ngày 24/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng để xét xử đối với bị cáo Bế Công S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Bản thân bị cáo nghiện hút ma túy từ năm 2014, hằng ngày bị cáo sử dụng ma túy bằng cách chích vào đường máu cơ thể. Bị cáo không có việc làm ổn định, không có tiền để nuôi sống bản thân nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền ăn tiêu và sinh sống. Sáng ngày 06/7/2018, bị cáo đến nhà của chị T chơi, mục đích ban đầu là bị cáo chỉ đến chơi nhưng lúc ra về thì bị cáo lên cơn thèm ma túy, bị cáo quay lại định xin mượn tiền của chị T để đi mua ma túy về sử dụng. Khi bị cáo đi vào nhà của chị T thấy chiếc điện thoại di động của chị T để ở trên nóc tủ lạnh, lúc đó không có người nên bị cáo nảy sinh ý định trộm chiếc điện thoại của chị T đem bán để lấy tiền đi mua ma túy và chi tiêu cá nhân. Bị cáo đã cầm lấy chiếc điện thoại đem bỏ vào túi quần rồi đi về, đến Thị trấn N, bị cáo bán cho anh Thân Mạnh C là chủ cửa hàng điện thoại Cường Mobile được số tiền 1.200.000 đồng. Khi giao

dịch bị cáo không cho anh C biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Ngoài hành vi trên, trước đó bị cáo còn thực hiện 03 hành vi trộm cắp như sau: Ngày 29/6/2018 bị cáo đang trộm đôi bánh lồng của anh Bé Ích T thì bị Công an xã Đ bắt quả tang và lập biên bản; Trong hai ngày 04 và 05/7/2018 bị cáo được vào nhà của ông Long Xuân H là người cùng xóm, trộm được hai bao thóc, đem bán cho một người phụ nữ ở xóm K được số tiền 435.000 đồng, số tiền có được bị cáo mang về chi tiêu hết cho nhu cầu cá nhân.

Bị hại La Thị T trình bày: Sau khi S đi về thì chị phát hiện bị mất chiếc điện thoại di động, qua tìm hiểu thì chị mới biết S là đối tượng nghiện ma túy, thường không ở nhà nên chị nghĩ là chiếc điện thoại sẽ không lấy lại được. Đến ngày 09/7/2018, chị nghe tin S bị Công an bắt nên chị đến Công an trình báo. Nay chị đã nhận lại được chiếc điện thoại nên chị không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Bị hại Bé Ích T trình bày: Vào ngày 30/6/2018 ông nghe thông tin từ Ban công an xã Đ bắt được đối tượng Bé Công S có hành vi trộm cắp tài sản là đôi bánh lồng vào đêm 29/6/2018 và lập biên bản phạm tội quả tang, bản thân ông đã được Ban công an xã trả lại tài sản nên ông không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Bị hại Long Xuân H trình bày: Vào ngày 04-05/7/2018 gia đình ông bị kẻ gian trộm đi 02 bao thóc, S việc trên có bà Lưu Thị H có nhà ở cạnh gia đình nhìn thấy đối tượng Bé Công S vào nhà của ông trộm. Nay ông yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho gia đình số tài sản mà bị cáo đã trộm là 02 bao thóc có trị giá 672.000 đồng và ông yêu cầu xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thân Mạnh C vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Người làm chứng Trần Thị H trình bày: Vào khoảng buổi trưa ngày 04-05/7/2018 chị đang nghỉ trưa thì có người thanh niên khoảng 30 tuổi đến hỏi và muốn bán thóc, lúc đầu chị không đồng ý mua nhưng người thanh niên cứ năn nỉ nên chị đã đồng ý mua với người thanh niên 02 bao thóc với số tiền là 435.000 đồng, sau khi mua xong chị đã đem đi xát và bán lại cho những người đến mua, nay chị không có yêu cầu gì.

Người làm chứng Lưu Thị H trình bày: Vào buổi trưa ngày 04-05/7/2018 bà đang ở nhà thì có thấy bị cáo đi vào nhà của ông Long Xuân H là hàng xóm của bà và thấy bị cáo đi ra, vác trên vai bao thóc nên bà khẳng định là bị cáo đã trộm của ông H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 35/CT-VKSHA, ngày 24/9/2018. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình S của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: tuyên bố bị cáo Bé Công S phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Bộ luật hình S năm 2015. Xử phạt bị cáo Bế Công S từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có việc làm, không có thu nhập và tài sản riêng nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động và tịch thu tiêu hủy 01 (một) vỏ bao u rê. Đề nghị truy thu đối với bị cáo số tiền 1.200.000 đồng số tiền do phạm tội mà có.

Về trách nhiệm dân S: Buộc bị cáo phải bồi thường giá trị 02 bao thóc cho bị hại Long Xuân Hùng với số tiền 672.000 đồng.

Bị cáo không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt áp dụng mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình S. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, Kết luận điều tra và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Sáng ngày 06/7/2018 bị cáo một mình đến nhà bạn tên là T ở xóm B 2, xã B, huyện H chơi, sau khi đến chơi một lúc thì đi về, trong lúc đi về bị cáo lên cơn thèm ma túy, bị cáo quay lại nhà bạn để xin mượn tiền nhưng khi vào nhà bị cáo thấy chiếc điện thoại di động để ở trong nhà, bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp. Bị cáo trộm lấy chiếc điện thoại đem bán được giá 1.200.000 đồng, giá trị thực tế chiếc điện thoại qua định giá là 4.492.500 đồng. Ngoài ra trong khoảng thời gian cuối tháng 6, đầu tháng 7 năm 2018, bị cáo đã thực hiện thêm 03 vụ trộm cắp, trong đó có 02 vụ trộm thóc của bị hại Long Xuân H bị cáo thực hiện trót lọt đem bán tài sản được 435.000 đồng; còn 01 vụ, bị cáo đang thực hiện hành vi trộm đôi bánh lồng sắt máy cày của bị hại Bế Ích T đem đi bán thì bị Ban Công an xã Đ bắt quả tang và lập biên bản. Qua định giá thì giá trị tài sản của 03 vụ trộm trên là 1.272.000 đồng.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bỏ xuống Thái Nguyên lẫn trốn, đến ngày 11/7/2018, bị cáo đã đến Công an huyện H đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đến ngày 17/7/2018, bị cáo bị Cơ quan CSĐT

Công an huyện H khởi tố và điều tra. Hành vi của bị cáo Bế Công S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình S, do đó, Cáo trạng của Viện kiểm nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, cần được chấp nhận.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình S và ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích vụ lợi muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ ra công sức lao động chân chính, bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, làm ảnh hưởng đến cuộc sống của bị hại và làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử lý hành vi của bị cáo nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Ngoài ra, sau khi thực hiện hành vi phạm, ngày 11/7/2018, bị cáo đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện H để đầu thú về hành vi phạm tội của mình, do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Bế Công S sinh ra và lớn lên trong gia đình có ba chị em, bị cáo là con út trong gia đình. Từ nhỏ được gia đình nuôi dạy trong môi trường tốt nhưng do ham chơi, bị cáo học đến lớp 8 thì bỏ học ở nhà. Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, sau khi chấp hành xong án bị cáo không chịu tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục sa vào con đường nghiện hút ma túy và phạm tội. Do vậy, cần xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[7] Về hình phạt chính: Sau khi xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình S của bị cáo. Xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng do lười lao động, muốn kiếm tiền nhanh chóng nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù để có thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại La Thị T và Bé Ích T xác nhận đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Số tài sản mà bị cáo đã trộm của ông Long Xuân H không thu hồi được và bị hại có yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản bị trộm cắp, xét thấy yêu cầu này là phù hợp nên cần được chấp nhận. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Long Xuân H số tiền tương ứng với giá trị tài sản bị trộm cắp theo kết quả định giá.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Thân Mạnh C tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đã bỏ ra mua chiếc điện thoại với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho các bị hại và chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe máy Dream nhãn hiệu Longcin, biển kiểm soát 11F3-9375; 02 bánh lồng sắt của máy cày và 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F5 màu vàng đồng là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với 01 vỏ bao u rê là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 chiếc điện thoại di động Viettel màu đỏ, đen thu giữ đối với bị cáo, quá trình điều tra xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội đối với bị cáo nên trả lại cho bị cáo theo quy định của pháp luật. Đối với số tiền 1.200.000 đồng do bị cáo bán chiếc điện thoại có được và đã tiêu xài cá nhân nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và các bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 47; Điều 48; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự;

Khoản 2, 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 589; khoản 2 Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Nghị quyết số: 326/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Bị cáo Bé Công S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Xử phạt bị cáo Bé Công S 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ ngày 11/7/2018.
3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Bé Công S phải bồi thường cho ông Long Xuân Hùng số tiền 672.000đ (Sáu trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

Kể từ khi có quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án dân sự, nếu bị cáo chưa thanh toán số tiền trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo mức lãi xuất cơ bản của ngân hàng nhà nước Việt nam quy định tương ứng với số tiền chưa thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao u rê; Trả lại cho bị cáo Bế Công S 01 điện thoại di động hiệu Viettel màu đỏ, đen đã qua sử dụng.

(Số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục THADS huyện H, Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 34, ngày 24/9/2018)

Truy thu số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Bế Công S nộp ngân sách nhà nước

5. Về án phí: Bị cáo Bế Công S phải chịu án phí hình S sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) Án phí dân S sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai, bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ khi nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CA huyện, Trại giam;
- Bị cáo; Các bị hại; Người làm chứng;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu hồ sơ THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lục Thanh Hải